BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Chương trình đào tạo: Sư phạm Lịch sử **Khoá đào tạo: 2026**
Trình độ đào tạo: Đại học **Hình thức đào tạo: Chính quy**
(Kèm theo Quyết định số 5300/QĐ-ĐHĐT ngày 03 tháng 9 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp)

TT	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TC	Giờ TC		HỌC PHẦN ĐIỀU KIỆN			TIẾN ĐỘ
				LT	TH	TQ	HT	SH	
A. Khối kiến thức giáo dục đại cương			**33**						
I. Ngoại ngữ (*)				*Theo QĐ số 6116/QĐ-ĐHĐT, ngày 25/9/2025*					
II. Tin học (*)									
III. Giáo dục quốc phòng (*)			**11**						
1	GE4165	Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam*	3	45					Học tập trung HK2
2	GE4150	Công tác quốc phòng, an ninh*	2	30			GE4165		
3	GE4166	Quân sự chung*	2	14	16		GE4165		
4	GE4167	Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật*	4	4	56		GE4165		
IV. Giáo dục thể chất (*)			**3**						
4.1. Học phần thể chất bắt buộc			2						
5	GE4306	Giáo dục thể chất 1*	1		30				2
6	GE4334	Giáo dục thể chất 2 (Bơi lội)*	1		30		GE4306		3
4.2. Học phần thể chất tự chọn			1						
7	GE4335	Bóng đá*	1		30		GE4306		5
8	GE4336	Bóng chuyền*	1		30		GE4306		5
9	GE4337	Cầu lông*	1		30		GE4306		5
10	GE4338	Võ thuật Vovinam*	1		30		GE4306		5
11	GE4339	Võ thuật Karatedo*	1		30		GE4306		5
12	GE4340	Cờ vua*	1		30		GE4306		5
13	GE4347	Pickleball*	1		30		GE4306		5
V. Đại cương chung			**19**						
5.1. Đại cương chung bắt buộc			**17**						
14	HI4500	Nhập môn ngành sư phạm Lịch sử	1	15					1
15	GE4091	Triết học Mác - Lênin	3	45					1
16	GE4039N	Pháp luật Việt Nam đại cương	3	45					1
17	AI4450	Nhập môn Công nghệ số và ứng dụng AI	2	30					2
18	GE4092	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	30			GE4091		2
19	GE4093	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	30			GE4092		3
20	GE4056	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30			GE4092		3
21	GE4094	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	30			GE4092		5
5.2. Đại cương chung tự chọn			**2**						
22	GE4049	Tiếng việt thực hành	2	30					3
23	GE4407	Hình thành và phát triển kỹ năng mềm	2	30					3
24	GE4112	Nhập môn khoa học giao tiếp	2	30					3
B. Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			**102**						
I. Kiến thức cơ sở nhóm ngành			**10**						
25	GE4045	Tâm lý học đại cương	2	30					2
26	GE4017	Giáo dục học đại cương	2	30					2
27	GE4075	Giáo dục học trung học	2	30			GE4017		3
28	GE4078	Tâm lý học trung học	2	30			GE4045		3
29	GE4111	Quản lý HCNN và QL ngành GD	2	30					5
II. Kiến thức cơ sở ngành			**11**						
2.1. Kiến thức cơ sở ngành bắt buộc			**9**						
30	HI4217	Nhập môn sử học và Phương pháp luận sử học	3	45					1
31	HI4218	Sử liệu và Phương pháp nghiên cứu khoa học lịch sử	3	45					3
32	HI4005N	Lịch sử văn minh thế giới	3	45					4
2.2. Kiến thức cơ sở ngành tự chọn			**2**						
33	HI4237	Khảo cổ học	2	30					4
34	HI4011	Nhân học đại cương	2	30					4
III. Kiến thức chuyên ngành			**56**						
3.1. Kiến thức chuyên ngành bắt buộc			**50**						
35	HI4238	Lịch sử thế giới cổ trung đại	4	60					1
36	HI4239	Lịch sử Việt Nam cổ trung đại	4	60					3
37	HI4124	Lịch sử thế giới cận đại	3	45			HI4238		4
38	HI4125	Lịch sử Việt Nam cận đại	3	45			HI4239		4
39	HI4109N	Lịch sử thế giới hiện đại	3	45			HI4142		5
40	HI4112	Lịch sử Việt Nam hiện đại	4	60			HI4125		5

TT	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TC	Giờ TC		HỌC PHẦN ĐIỀU KIỆN			TIẾN ĐỘ
				LT	TH	TQ	HT	SH	
41	HI4114	Lý luận dạy học môn lịch sử THPT	3	45					4
42	HI4228	Một số vấn đề lịch sử, văn hóa Đông Nam Á	3	45					6
43	HI4147	Thiết kế bài học và đổi mới kiểm tra đánh giá trong dạy học Lịch sử ở trường THPT	3	45				HI4114	4
44	HI4202	Chủ nghĩa tư bản hiện đại	2	30					6
45	HI4414	Cải cách và đổi mới trong lịch sử Việt Nam	3	45					6
46	HI4138N	Lịch sử quan hệ quốc tế từ 1918 đến nay	3	45					7
47	HI4152N	Lịch sử quan hệ đối ngoại Việt Nam	3	45					7
48	HI4232N	Dạy học lịch sử theo định hướng phát triển năng lực học sinh	3	45					6
49	HI4236N	Bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa Việt Nam	3	45					7
50	HI4149N	Lịch sử xác lập chủ quyền lãnh thổ quốc gia Việt Nam	3	45					7
3.2. Kiến thức chuyên ngành tự chọn			**6**						
51	HI4235	Tín ngưỡng và tôn giáo ở Việt Nam	2	30					5
52	HI4229	Cộng đồng các dân tộc Việt Nam	2	30					5
53	HI4242	Một số vấn đề về chủ nghĩa xã hội từ 1917 đến nay	2	30					6
54	HI4415	Một số vấn đề về thời kì quân chủ Việt Nam	2	30					6
55	HI4106	Lịch sử quan hệ Việt Nam - Trung Quốc	2	30					6
56	HI4002	Hồ Chí Minh với Cách mạng Việt Nam	2	30					6
IV. Khối kiến thức bổ trợ			**4**						
57	HI4243	Tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh trung học	2	15	30				5
58	HI4410N	Thực tế chuyên môn 1	1		30				6
59	HI4411	Thực tế chuyên môn 2	1		30				7
V. Khối kiến thức nghiệp vụ sư phạm			**15**						
60	HI4403N	Rèn luyện NVSPTX 1	2		60				1
61	HI4404N	Rèn luyện NVSPTX 2	2		60		HI4403N		4
62	HI4405N	Rèn luyện NVSPTX 3	2		60		HI4404N		5
63	HI4491N	Kiến tập sư phạm	3		90				7
64	HI4698	Thực tập tốt nghiệp	6		180				8
VI. Khóa luận tốt nghiệp/Học phần thay thế			**6**						
6.1. Khóa luận tốt nghiệp			6						
65	HI4409	Khóa luận tốt nghiệp	6		180				8
6.2. Học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp			**6**						
66	HI4154	Toàn cầu hóa, khu vực hóa và sự hội nhập của Việt Nam	2	30					8
67	HI4156	Năng lực tổ chức hoạt động thực hành lịch sử ở trường THPT	2	30					8
68	HI4240	Các nền văn minh trên đất nước Việt Nam trước năm 1858	2	30					8
TỔNG SỐ TÍN CHỈ TOÀN KHÓA			**135**	1638	882				
Tổng số tín chỉ tích luỹ:			120						
Tổng số tín chỉ điều kiện:			14						
Tổng số tín chỉ bắt buộc:			111						
Tổng số tín chỉ tự chọn:			10						